

1945-1993: Từ chống cộng sản đến chống phát xít

Tôn Thất Thiện

Trong những năm qua, ngày 30-4 được gọi là "Ngày Quốc Hận". Thật ra, gọi như thế không đúng, vì nó chỉ áp dụng cho người Miền Nam. Nhưng nay, ngày 30-4 mới thật là ngày Quốc hận, áp dụng cho cả người Miền Bắc lẫn Miền Nam, vì người Việt Nam cả hai miền, dù muốn dù không, và dù là quá khứ của họ thế nào, nay đều có lý do đứng trong một trận tuyến chung để tranh đấu cho những mục tiêu chung, chống một kẻ thù mới và đồng thời là một kẻ thù chung. Do đó, những người trước kia coi nhau như thù địch cần xét lại quan điểm của mình và lựa chọn một lập trường và những người đồng minh mới để thích hợp với tình thế mới và để cho cuộc đấu tranh của mình được hữu hiệu.

Trong vài năm qua, và đặc biệt là hiện nay, có một số người Việt, nhất là những người đi Việt Nam về, biện luận rằng chống cộng đã thành vô nghĩa vì ở Việt Nam "đâu còn cộng sản nữa mà chống!" Nói tổng quát thì những người này thuộc về hai nhóm: một nhóm thuộc giới "làm ăn", và một nhóm thuộc giới trí thức tình cảm.

Nhóm đầu muốn có một sự "ổn định", bất cứ dưới chính quyền nào, để họ có thể yên ổn "làm ăn". Vì vậy, họ tuyên bố "không làm chính trị" - n.l., không chống chính quyền cộng sản hiện tại -, để được cấp chiếu khán và đi đi về về Việt Nam dễ dàng. Họ chỉ cần chính quyền để cho họ làm tiền, và chính quyền cũng để yên cho họ làm tiền, mà chỉ làm tiền mà thôi. Họ làm càng được nhiều tiền thì càng tốt vì họ càng lệ thuộc vào chế độ và, đảng khác, cán bộ càng được chia xé. Kèm theo nhóm này có một số người về Việt Nam để hưởng thụ vì "cái gì cũng có", cái gì cũng rẻ, và "hạng tốt một đêm chỉ mất có mấy đô". Nhưng nhóm bỉ ổi này không đáng cho ta bàn đến.

Nhóm thứ hai gồm những người trí thức nhiều tình cảm bị dao động mạnh khi thấy xứ sở quá bi đát và dân chúng quá cơ cực, nghĩ rằng "mình phải làm một cái gì" ngay "để giúp nước cứu dân" ra khỏi tình trạng bi đát hiện tại. Do đó, họ nhắm mắt chấp nhận và không chống đối chính quyền cộng sản hiện tại, một phần để được chính quyền này liệt họ vào loại "Việt kiều yêu nước" - n.l., không những "không nguy hiểm" mà còn làm lợi cho chế độ - và được cấp chiếu khán ra vào Việt Nam dễ dàng, một phần vì họ tin rằng chính quyền cộng sản đang thành thực "đổi mới" và "đi con đường tư bản". Có người đi xa hơn nữa: họ tham gia những chương trình, kế hoạch của chính quyền cộng sản - như Hội nghị Việt kiều do ông Võ Văn Kiệt triệu tập ngày 8 tháng 2 năm nay - để biểu minh "tinh thần xây dựng" của họ. Nhóm này được chính

quyền cộng sản rất chiếu cố vuốt ve vì họ là những công cụ rất hữu hiệu trong chiến dịch *disinformatia* (lừa gạt dư luận) của ĐCSVN, nhất là trên bình diện quốc tế.

Ta không cần bàn đến hành vi của nhóm làm ăn vì họ thuộc về giới tiền bạc, mà họ đánh hơi ở đâu có mùi tiền bạc là họ chui vào. "Tiền bạc chẳng khi nào thúi!". Ta chỉ cần để ý đến những người thuộc nhóm thứ hai và động lực thúc đẩy họ. Những người này quá nặng tình cảm, hoặc quá nóng nảy, hoặc quá cả tin. Do đó, nhận định của họ về bản chất của chế độ cộng sản Việt Nam và triển vọng của xứ sở dưới chế độ đó rất sai lầm, và sự sai lầm này có hậu quả rất tai hại không những cho riêng họ, mà cho cuộc tranh đấu dành dân chủ và phồn thịnh của dân Việt Nam. Cho nên chúng ta phải xác định thật rõ ràng bản chất của chế độ hiện tại ở Việt Nam là gì, và những người chấp nhận nó hay chống đối nó chấp nhận hay chống đối cái gì?

Bản chất của chế độ Việt Nam hiện tại đã được nhóm lãnh tụ ĐCSVN xác định rất rõ ràng. Tất nhiên, lãnh đạo cộng sản luôn luôn có hai "bản": một bản dành cho người ngoài đảng trong nước và ngoài nước, và một bản dành riêng cho cán bộ và đảng viên.

Bản dành riêng cho người ngoài đảng ca bài "đổi mới", "cải tổ", "đoàn kết", "hoà hợp dân tộc". Gần đây, họ còn đi xa hơn nữa, và tuyên bố sãn sàng "vượt trên các sự khác biệt, kể cả sự khác biệt về chính kiến" (tuyên bố của ông Võ Văn Kiệt tại Hội nghị Việt kiều ngày 8-2-93), hoặc "xoá bỏ mặc cảm, xoá bỏ hận thù" (lời ông Đỗ Mười, do ông Kiệt lặp lại). Trong khi đó, như mọi người đều biết, họ kết án các anh Nguyễn Đan Quế và Đoàn Viết Hoạt mỗi người 20 năm tù vì hai anh này khác biệt chính kiến với họ! Và ngay cả người sản phẩm của chế độ, Dương Thu Hương cũng bị trấn áp vì đã nói lên những điều mà chính ông Đỗ Mười tuyên bố với hãng thông tấn Reuter ngày 1-3-1993: cải cách ruộng đất (1953-1956) và cải tạo xã hội chủ nghĩa Miền Nam (1976-1978) là sai lầm.

Trong nội bộ họ bảo nhau rằng "đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện hữu hiệu hơn.....bằng những hình thức và biện pháp thích hợp". Đó là áp dụng đúng nguyên tắc Lê ni nít: chỉ thay đổi hình thức, nhưng không thay đổi mục tiêu; thay đổi chiến thuật (sách lược), nhưng không thay đổi chiến lược. Các chủ trương đổi mới "đều phải nhằm phục vụ mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội..." (Báo cáo chính trị, Đại hội VII).

Mặt khác, sự sửa đổi điều lệ của đảng nhằm mục đích xây dựng nước Việt Nam "theo con đường xã hội chủ nghĩa và cuối cùng là thực hiện lý tưởng cộng sản chủ nghĩa". "Đảng giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới...". Sự tu chỉnh Hiến pháp mà nhiều giới ngoại quốc cho là một bành chứng ĐCSVN chấp nhận

dân chủ hoá chế độ, được Đảng giải thích như sau: "Hiến pháp này....thể chế hoá mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý" (Báo cáo xây dựng Đảng, Đại hội VII).

Về mục tiêu của những cải cách mà Đảng đưa ra, ông Đỗ Mười giải thích là những cải cách đó nhằm xây dựng một "Nhà nước kiểu mới". Ông ta định nghĩa "Nhà nước kiểu mới" là "chính quyền công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó là Đảng cộng sản Đông dương, nay là Đảng cộng sản Việt Nam", và "hình ảnh cụ thể của nó là những Ủy ban xô viết..." Cán bộ có nhiệm vụ giữ bản chất của Nhà nước kiểu mới này, n.l. "bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước..."

Các cải tổ chính trị nhằm tăng cường, chứ không phải giảm bớt, quyền hành của Đảng đối với Quốc hội. Đảng là cơ quan quyết định, Quốc hội chỉ là cơ quan thi hành. "Đảng phải thể hiện vai trò lãnh đạo của mình đối với Nhà nước" và Nhà nước chỉ là "công cụ tổ chức và quản lý mọi mặt đời sống kinh tế-xã hội...". Nội dung cơ bản của "Đảng lãnh đạo Nhà nước" là "Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách lớn định hướng cho sự phát triển của toàn thể xã hội trên tất cả các lĩnh vực...". Nhà nước quản lý "có nghĩa là trên cơ sở quán triệt đường lối, chính sách của Đảng...". Đảng chi phối Nhà nước chặt chẽ bằng cách "lựa chọn" và "giới thiệu" cán bộ "ưu tú" của Đảng với các cơ quan Nhà nước và "bố trí" họ vào trong các cơ quan đó. Để nắm chặt Nhà nước hơn nữa, sự lãnh đạo của Đảng "không những ở cấp trung ương mà thể hiện ở tất cả các ngành, các cấp..." (Xây dựng Nhà nước của nhân dân, Hà nội, 1991)

Về kinh tế, những tài liệu nội bộ của ĐCSVN nhấn mạnh rằng: 1) không khi nào Đảng chấp nhận quyền tư hữu tư sản toàn bộ; 2) Đảng coi xí nghiệp quốc doanh là thành phần chính yếu của kinh tế quốc gia; các quốc doanh này sẽ không bị bãi bỏ mà còn được tăng cường; 3) Đảng cho nhiều thành phần hoạt động, nhưng "có sự quản lý của Nhà nước", n.l. dưới sự kiểm soát của Đảng, và "theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

Tất nhiên, vì áp lực từ nhiều phía, từ trong nước và ngoài nước, lãnh đạo ĐCSVN không thể kèm hãm kinh tế Việt Nam trong khung "xã hội chủ nghĩa" một cách vĩnh viễn được. Lịch sử, và lịch sử của Nga xô và các nước cộng sản đã chứng minh rất rõ ràng rằng kinh tế "xã hội chủ nghĩa" là kinh tế dẫn đến ngõ cụt. Ngay cả Trung hoa cũng tuyên bố chính thức bỏ chủ nghĩa Mác vì nó đã lỗi thời. Và tại Việt Nam, áp dụng kinh tế "xã hội chủ nghĩa" đã đem lại thất bại nặng nề. Cho nên lãnh đạo ĐCSVN buộc phải nói rộng tự do kinh doanh, và kinh tế Việt Nam sẽ xa dần "chủ nghĩa xã hội" và hướng dần về tư bản.

Có triệu chứng cho ta thấy rằng lãnh đạo ĐCSVN thấy rõ điều này và chuẩn bị đi đến một tình trạng kinh tế tư bản. Nhưng họ vẫn nhất quyết không buông tay về phương diện chính trị. Họ tin rằng họ có thể để cho một kinh tế tư bản xuất hiện mà vẫn duy trì được độc tài về chính trị. Ngoài ra, trong hệ thống tư bản này những người nắm vai chủ sẽ là ĐCS, thông qua đảng viên và ngay cả Đảng với tư cách là một tổ chức kinh tài. Nhưng như vậy thì chủ nghĩa xã hội là cái gì?

Những biến chuyển trên, đặc biệt là sự sụp đổ và chuyển hướng của các nước Đông Âu năm 1989 và Nga xô năm 1991 đưa đến câu hỏi trên đây không thể tránh được. Xã hội chủ nghĩa là gì? Tại hội nghị Trung ương VIII (Đại hội VI) tháng 3 năm 1990 ban lãnh đạo ĐCSVN tuyên bố không trả lời câu hỏi này được vì "không có cơ sở khoa học" để trả lời. Nhưng Ban chấp hành trung ương đảng vẫn bám chặt vào nguyên tắc cải tổ kinh tế nhưng không cải tổ chính trị. Như vậy, như Trần Xuân Bách nhấn mạnh, là "đi có một chân" và không thể tiến được. Nhưng thay vì thay đổi quan điểm thì họ trục xuất Trần Xuân Bách ra khỏi Chính trị bộ và Trung ương Đảng.

Trong khi đó, họ vẫn loay hoay tìm lý thuyết để biện hộ cho quan điểm của mình, vì Bác Hồ của họ đã giạy cho họ rằng luôn luôn phải có lý thuyết để làm cơ sở cho hành động. Nay họ đã tìm ra cơ sở lý thuyết đó. Trong một cuộc thảo luận nội bộ, Tổng thư ký Đỗ Mười đã nêu vấn đề "chủ nghĩa xã hội là gì?", và đã giải đáp rất thích thú rằng: "chủ nghĩa xã hội là chủ nghĩa tư bản cộng với sự lãnh đạo của Đảng". Đảng đây là một đảng cộng sản theo chủ thuyết Mác-Lê. Nhưng chế độ xây dựng trên chủ thuyết Mác-Lê của ông Hồ lựa chọn là loại bên sê vích, chủ trương sử dụng "bạo lực cách mạng" và chuyên chế vô hạn và toàn diện, n.l. một chế độ cực quyền (totalitaire). Do đó, "lãnh đạo của Đảng" có nghĩa là "chuyên chế cực quyền" và chế độ mà ông Đỗ Mười mô tả là một chế đồng loại với chế độ Hitler và Mussolini. Danh xưng dành cho chế độ loại Hitler và Mussolini này - tư bản cộng với cực quyền - là chế độ **phát xít!**

Như vậy nói rằng ở Việt Nam không còn chế độ cộng sản nữa thì không hẳn là sai. Nhưng nếu nói không còn lý do để chống chính quyền Việt Nam hiện tại nữa thì lại không đúng. Vì chế độ phát xít thì cần phải chống mạnh hơn nữa, nhứt là chế độ tư bản của cộng sản Việt Nam hiện nay là một chế độ tư bản sơ khai, với tư cách rừng rú, càng ghê tởm và kinh khủng hơn chế độ tư bản sơ khai cách đây 200 năm; những tên chủ nhân ông trong chế độ này là những tên vô sản, vô học, vô tài, và nhất là vô đạo, với bản năng chụp dựt và khả năng phá hoại kinh khủng gấp trăm lần giới tư bản sơ khai của thế kỷ XIX. Phát xít ở Việt Nam hiện nay là một loại phát xít mới tệ hại hơn phát xít Hitler và Mussolini nhiều.

Cuộc đấu tranh chống chế độ phát xít mới này không phải là cuộc đấu tranh chỉ của những người "chống cộng" - những người thuộc phía quốc gia cũ - mà của tất cả những người Việt đã và đang tranh đấu cho một nước Việt Nam dân chủ, đáng yêu đáng kính, có công bằng xã hội, có khả năng phát triển kinh tế nhanh chóng, và có căn bản đạo lý. Cho nên, nó cũng là cuộc đấu tranh của biết bao nhiêu người trước kia, trong những năm 1940-1945, đã vì những lý tưởng trên đây mà đi theo ông Hồ và ĐCSVN, và ngày nay bị nhóm lãnh đạo ĐCSVN phản bội trắng trợn và bí ối. Dù muốn hay không, họ và chúng ta, và chúng ta và họ, cùng nằm trong một trận tuyến: **trận tuyến chống phát xít.**

Như vậy, nói rằng chống cộng hiện nay là vô nghĩa cũng đúng, nhưng chỉ đúng theo nghĩa: chống chế độ cộng sản củ. Cái mà chúng ta chống hiện nay, hay nói cho đúng hơn, những người mà chúng ta chống ngày nay, là nhóm đang cầm quyền ở Việt Nam, vì họ đang áp đặt lên đầu lên cổ nhân dân Việt Nam một chế độ phát xít kiểu mới, còn ghê tởm hơn các chế độ Hitler và Mussolini. Vì nó là tổng hợp của các chế độ Stalin, Mao, Hitler, Mussolini và mafia, nên nó vừa tàn bạo, vừa tham lam, vừa thối nát, vừa dốt nát, vừa vô đạo, đẩy dân Việt Nam càng ngày càng sâu xuống vũng lầy.

Viết cho ngày

30-4-1993